

**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM**  
**AN TOÀN VỆ SINH**  
**THỰC PHẨM QUỐC GIA**

Số: 363.../VKNQG-KHVT  
(Vv: Báo giá các loại sữa)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các loại sữa

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu mua sắm các loại sữa bồi dưỡng độc hại cho cán bộ, viên chức, người lao động năm 2023 của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá các loại sữa theo nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

(Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến địa chỉ của bên mua; Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm).

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí đấu thầu, mua sắm cho năm 2023.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h00 ngày 25 tháng 12 năm 2022.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng báo giá (yêu cầu có chữ ký, đóng dấu của người đại diện).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin – Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

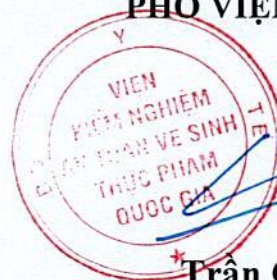
Điện thoại: 024.3933.5736, Email: khvt@nifc.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHVT, ML.

**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**\*Trần Cao Sơn**




## DANH MỤC BÁO GIÁ CÁC LOẠI SỮA

(Kèm theo Công văn số: 363/VKNQG - KHVT ngày 13/12/2022)

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường 180 ml	- Dung tích: 180 ml - Thành phần: Sữa tươi ( $\geq 95,5\%$ ), - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 68$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 2,7$ g Chất béo (Lipid): $\geq 3,2$ g Carbohydrate: $\geq 7,1$ g Calci: $\geq 88$ mg	Hộp	9.339		
2	Sữa tươi tiệt trùng ít đường 180 ml	- Dung tích: 180 ml - Thành phần: Sữa tươi ( $\geq 97\%$ ) - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 64$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 2,7$ g Chất béo (Lipid): $\geq 3,2$ g Carbohydrate: $\geq 6,1$ g Calci: $\geq 88$ mg	Hộp	11.094		
3	Sữa tươi tiệt trùng không đường 180 ml	- Dung tích: 180 ml - Thành phần: Sữa tươi ( $\geq 99,8\%$ ), - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 54$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 2,7$ g Chất béo (Lipid): $\geq 3,2$ g Carbohydrate: $\geq 3,6$ g Calci: $\geq 88$ mg	Hộp	6.239		
4	Sữa tươi tiệt trùng có đường 110 ml	- Dung tích: 110 ml - Thành phần: Sữa tươi ( $\geq 95,5\%$ ), - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 68$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 2,8$ g	Hộp	3.177		



STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Chất béo (Lipid): $\geq 3,2$ g Carbohydrate: $\geq 7,1$ g Calci: $\geq 88$ mg				
5	Sữa tươi tiệt trùng ít đường 110 ml	- Dung tích: 110 ml - Thành phần: Sữa tươi ( $\geq 97\%$ ) - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 64$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 2,7$ g Chất béo (Lipid): $\geq 3,2$ g Carbohydrate: $\geq 6,1$ g Calci: $\geq 88$ mg	Hộp	3.006		
6	Sữa chua có đường 100g	- Khối lượng: 100g - Thành phần: Sữa ( $\geq 87,4\%$ ) - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g: Năng lượng: $\geq 92$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 3,1$ g Chất béo (Lipid): $\geq 2,7$ g Carbohydrate: $\geq 13,8$ g Calci: $\geq 88$ mg	Hộp	15.173		
7	Sữa chua uống liền 65ml	- Dung tích: 65ml - Thành phần: Nước, đường, sữa bột ( $\geq 3,3\%$ ), - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng: $\geq 57$ kcal Chất đạm (Protein): $\geq 0,9$ g Chất béo (Lipid): $\leq 0,1$ g Hàm lượng Carbohydrate: $\geq 13,2$ g	Lọ	32.760		

Ghi chú: Báo giá ghi chi tiết các nội dung về Giá và hiệu lực báo giá; Chất lượng hàng hóa; Thời gian, địa điểm giao hàng và các điều kiện khác.